

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 22-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Lệ.

Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022; đối với các bị cáo:

1. Phạm Thế T, sinh năm 1956, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế Đ và bà Bùi Thị N (Đã chết); Có vợ là Phạm Thị H và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1981 và con bé nhất sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 31-01-2022, Phạm Thế T có hành vi đánh bạc, ngày 07-02-2022 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; Nhân thân: Ngày 10-9-2020 bị Công an xã M, huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền là 1.000.000 đồng; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-02-2022 đến ngày 16-02-2022, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “Có mặt”.

2. Phạm Văn Đ, sinh năm 1964, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Á (Đã chết) và bà Phạm Thị N (Đã chết); không có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 31-01-2022 Phạm Văn Đ có hành vi đánh bạc, ngày 07-02-2022 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức

phạt tiền 1.500.000 đồng; nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-02-2022 đến ngày 16-02-2022, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1961 “Có mặt”.

+ Ông Phạm Văn K (T), sinh năm 1965 “Có mặt”.

+ Ông Phạm Văn N, sinh năm 1968 “Có mặt”.

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1976 “Có mặt”.

Cùng có địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13-02-2022, sau khi ăn cỗ cưới ở xóm, các đối tượng gồm Phạm Thế T, Nguyễn Văn K và Phạm Văn K đều trú tại thôn H, xã M, có đến nhà ông Phạm Xuân V ở cùng thôn để uống nước, khi đến nhà ông V thì ông V không có ở nhà, con trai ông Vang là Phạm Văn H đang ngủ trong buồng. Trong khi ngồi uống nước thì T, K và K có rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh lốc với số tiền 5.000 đồng/01 cây bài. Các đối tượng ngồi dưới chiếu trải sẵn ở dưới nền nhà trong phòng khách và sử dụng bộ tú lơ khơ 52 cây có sẵn ở nhà ông V. Một lúc sau, Phạm Văn Đ và Phạm Văn N (ở cùng thôn H) cũng sang nhà ông V chơi và cùng tham gia đánh bạc với T, K, K. Cách chơi cụ thể như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 cây, người nào thắng ván trước cầm bài chia cho mỗi người chơi 10 cây bài, to nhất là cây 2, nhỏ nhất là cây 3, không tính chất. Sau khi lên bài nếu không ai xin lốc thì người chia bài đánh trước. Có các hình thức tính như sau: Nếu không ai xin lốc thì người nào đánh hết các cây bài trên tay thì người đó thắng và 04 người chơi còn lại đếm số cây bài trên tay để trả tiền cho người thắng với mức 5.000 đồng/01 cây bài (nếu người chơi nào không đánh được cây bài nào gọi là bị “cháy” thì phải nộp cho người thắng số tiền 70.000 đồng; trường hợp có người chơi xin lốc (người chơi nào cũng có quyền xin lốc khi thấy các cây bài trên tay mình có bốn cây 2 trong ván bài, có 05 đôi trong ván bài, có bài toàn cây đỏ hoặc toàn cây đen) mà những người chơi còn lại không chặn được thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người xin lốc số tiền 100.000 đồng; nếu người chơi xin lốc mà bị người chơi khác chặn được thì người chơi xin lốc phải trả cho người chặn được số tiền 400.000 đồng; nếu có người chơi đánh cây 2 mà người chơi khác có tứ quý (bốn cây bài giống nhau) chặn được thì người đánh cây 2 phải trả cho người chặn được số tiền 100.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi các con bạc đang sát phạt nhau thì bị Công an xã M, huyện V phát hiện và bắt quả tang.

Thu giữ tang vật gồm: số tiền trên chiếu các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 1.450.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếu cói màu nâu kích thước (1,8x2)m.

Thu giữ trên người Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12; Phạm Thế T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 và số tiền 30.000đ; Phạm Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu 105 và số tiền 1.520.000đ; Phạm Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S2021.

Tại phiên tòa, Phạm Văn Đ, Phạm Thế T, Nguyễn Văn K, Phạm Văn K và Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và các đối tượng thừa nhận:

- + Phạm Văn Đ khai nhận khi đánh bạc sử dụng số tiền 170.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt số tiền này đã bị thu trên chiếu bạc.

- + Phạm Thế T khai nhận khi đánh bạc trên người có khoảng 130.000 đồng, lấy ra 100.000 đồng để đánh bạc trước. Lúc bị bắt thì T đang thua 100.000 đồng và bị thu trên người 30.000 đồng.

- + Phạm Văn N khai nhận khi đánh bạc trên người có khoảng hơn 1.800.000 đồng, lấy ra khoảng hơn 300.000 đồng để đánh bạc, còn 1.520.000 đồng không dùng để đánh bạc, lúc bị bắt thu trên người số tiền là 1.520.000 đồng.

- + Nguyễn Văn K khai nhận sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt đang thua hết, số tiền trên bị thu trên chiếu bạc.

- + Phạm Văn K khai nhận sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt thắng thua không rõ và số tiền trên bị thu hết trên chiếu bạc.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSVB ngày 04-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Thế T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Thế T đã thành khẩn khai nhận về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của mình như nội dung đã nêu trên và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo T thừa nhận sẽ sử dụng nốt 30.000đ để đánh bạc.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn K, Phạm Văn K và Phạm Văn N; đều thừa nhận có hành vi đánh bạc với các bị cáo. Ông Phạm Văn H xác nhận chiếc chiếu đã bị thu giữ là tài sản của gia đình ông, đã cũ không còn giá trị sử dụng nên ông không có nguyện vọng nhận lại; còn bộ bài ông không biết của ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Thế T phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- + Xử phạt bị cáo Phạm Thế T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- + Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- + Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.480.000 đồng.
- + Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói màu nâu kích thước (1,8x2)m.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thế T và bị cáo Phạm Văn Đ được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bằng lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 13-02-2022, tại nhà ông Phạm Xuân V ở thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; Công an xã M phát hiện và bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “đánh lóc” với số tiền 5.000 đồng/01 lá bài gồm: Phạm Văn Đ, Phạm Thế T, Nguyễn Văn K, Phạm Văn K (T) và Phạm Văn N; thu giữ số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 1.480.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói màu nâu kích thước (1,8x2)m và một số tang vật khác. Nhưng Phạm Thế T và Phạm Văn Đ đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 07-02-2022 về hành vi đánh bạc trong ngày 31-01-2022, bằng hình thức phạt tiền, đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đối chiếu hành vi nêu trên với những quy định của pháp luật thì hành vi đó của bị cáo Đ và bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp thu ý chí của nhau, không phân công cụ thể vai trò của từng người.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào vị trí, vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Đ có nhân thân tốt; bị cáo T có nhân thân xấu vì vậy khi lượng hình, Hội đồng xem xét mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Do các bị cáo tuổi cao, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và hoàn cảnh khó khăn, nên miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã xác định 04 chiếc điện thoại di động đã thu của các đối tượng và số tiền 1.520.000 đồng thu trên người Phạm Văn Nam không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng.

Số tiền thu trên chiếu 1.450.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc trái phép, nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 30.000 đồng thu trên người Phạm Thế T; bị cáo có ý thức sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếc cối màu nâu kích thước (1,8x2)m là công cụ phương tiện phục vụ cho mục đích phạm tội; đã cũ không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không có nguyện vọng nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Đối với Nguyễn Văn K, Phạm Văn K (T), Phạm Văn N đã tham gia đánh bạc với bị cáo Đ và T ngày 13-02-2022, tuy nhiên số tiền thu trên chiếu mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 1.450.000 đồng; bản thân các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự; nên Cơ quan Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K, K và N là đúng quy định.

Khi các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà ông Phạm Xuân V thì ông V không có nhà, con trai của ông V là anh Phạm Văn H đang ngủ trong buồng không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình; do đó Cơ quan Công an huyện V không xem xét xử lý là đúng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thế T và Phạm Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Thế T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo đã bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 13-02-2022 đến ngày 16-02-2022, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phạm Thế T còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo đã bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 13-02-2022 đến ngày 16-02-2022, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phạm Văn Đ còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

2.3. Giao các bị cáo Phạm Thế T và Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

2.4. Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2.5. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Phạm Thế T và Phạm Văn Đ

3. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.480.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói màu nâu kích thước (1,8x2)m.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định và Ủy nhiệm chi số 04 ngày 19-5-2022 mở tại kho bạc Nhà nước huyện V, tỉnh Nam Định).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Thế T và Phạm Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người có QL&NVLQ;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng PC10, PV06 Công an tỉnh;
- UBND xã M;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam